

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HOÀ
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 7 năm 2023

V/v: "Yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Thanh Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Cương và bà Nông Thị Nhật Hằng

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà tham gia phiên toà:* bà
Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về: "Yêu cầu ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 790/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Đàm Thị T** - Sinh năm 1984

- *Bị đơn:* **Đàm Văn C** (tên gọi khác là Đàm Công C) - Sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Bản M, xã L, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quảng Hòa - Người đại diện: ông Đinh Phan, chức vụ Giám đốc tham gia tố tụng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Đàm Thị Thuận trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Đàm Văn C trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu; có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cách Linh ngày 23/02/2004. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn cho nên từ năm 2014 tôi đã đi chung sống với ông Tống Xuân T trú

tại xóm Bản Chang, xã Trọng Con, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng và đã có với nhau hai người con tên là Tổng H và Tổng T, vì vậy tôi yêu cầu ly hôn anh C.

- Về con chung: Có 02 con chung là Đàm Văn Q sinh ngày 04/01/2005 và Đàm Văn D sinh ngày 27/11/2006. Sau khi ly hôn, anh C sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Đàm Văn D đến khi con đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng. Con Đàm Văn Q đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai vợ chồng có vay Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quảng Hòa số tiền nợ gốc là 19.000.000 đồng và lãi phát sinh. Khoản nợ này tôi yêu cầu chia đôi, mỗi người trả một nửa vì đã đầu tư mua trâu trong thời gian tôi còn sinh sống với anh C.

[2] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Đàm Văn C có ý kiến như sau:

- Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị T đã trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp. Từ năm 2014, chị T đã bỏ nhà đi chung sống và có con với người đàn ông khác tại huyện Thạch An. Nay chị T yêu cầu ly hôn tôi nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn nhưng với điều kiện chị T phải có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc 19.000.000 đồng và lãi cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa.

- Về con chung: Sau khi ly hôn tôi sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Đàm Văn D đến khi con đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng. Con Đàm Văn Q đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai vợ chồng có vay Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quảng Hòa số tiền 19.000.000 đồng và lãi phát sinh. Tôi yêu cầu chị T phải có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa.

[3] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến:

Họ và tên người vay là Đàm Thị T, người thừa kế Đàm Công C có hai món vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phục Hòa (Nay là huyện Quảng Hòa). Món thứ nhất (mã món vay 66000002400065367) ngày 22/5/2012 vay 25.000.000 đồng thời hạn trả là 22/5/2015 nay còn nợ gốc quá hạn là 11.000.000 đồng. Món thứ hai (mã món vay 6600000706000920) ngày 10/11/2015 vay 8.000.000 đồng với thời hạn trả 10/11/2020, sau đó đã gia hạn các ngày 10/11/2022 và 10/5/2023. Như vậy tổng cộng cả hai món là 19.000.000 đồng gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nay vợ chồng ly hôn, Ngân hàng đề nghị hai vợ chồng trả dứt điểm món nợ đã quá cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết.

[4] Tại phiên hòa giải, các đương sự giữ nguyên ý kiến cho nên hòa giải

không thành và Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[5] Tại phiên tòa ngày 30/6/2023 phải hoãn do bị đơn Đàm Văn C vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và chấp nhận tự nguyện cấp dưỡng 500.000 đồng/ tháng (từ tháng 8 năm 2023) cho Đàm Văn D đến đủ 18 tuổi. Còn đối với bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do điều đó cho thấy bị đơn không hợp tác và tự từ bỏ quyền lợi của mình trong vụ án này, vì vậy Tòa sẽ xét xử vắng mặt bị đơn.

[6] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong vụ án này những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy từ năm 2014 giữa chị T và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân và mỗi người đã có một gia đình riêng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 27, Điều 37, 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đàm Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Bị đơn cư trú tại xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị T kết hôn với anh Đàm Văn C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cách Linh, huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa) vào ngày 23/02/2004. Quá trình chung sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do đó năm 2014 chị T đã bỏ nhà đi sang huyện Thạch An sinh sống. Nay cả chị T và anh C đều nhất trí ly hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Đàm Thị T là có căn cứ cần chấp nhận.

2.2. Về con chung: Xét thấy cháu Đàm Văn D đang sinh sống ổn định với anh Đàm Văn C và có nguyện vọng ở với bố, vì vậy cần giao cháu Đàm Văn D, sinh ngày 27/11/2006 cho anh Đàm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi trưởng thành, chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của chị Đàm Thị T là

500.000,đ/ tháng (từ tháng 8 năm 2023) cho cháu Đàm Văn D đến đủ tuổi trưởng thành.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Khoản vay 19.000.000,đ được xác lập trong thời kỳ hôn nhân, mục đích vay tiền để đầu tư mua trâu phục vụ sản xuất của gia đình. Do đó vợ chồng phải có trách nhiệm cùng trả nợ ngân hàng, cụ thể chị T sẽ trả 9.500.000,đ và lãi phát sinh, anh C sẽ trả 9.500.000,đ và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa theo hợp đồng mã món vay số 66000002400065367 ngày 22/5/2012 và mã món vay số 6600000706000920 ngày 10/11/2015 đã ký kết với Ngân hàng.

[3] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 27, Điều 37, 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đàm Thị T. Chị Đàm Thị T được ly hôn với anh Đàm Văn C. Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2004 ngày 23 tháng 02 năm 2004 của UBND xã Cách Linh, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Đàm Văn D, sinh ngày 27/11/2006 cho anh Đàm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của chị Đàm Thị T là 500.000,đ/ tháng (từ tháng 8 năm 2023) cho cháu Đàm Văn D đến đủ tuổi trưởng thành.

Các bên có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về nợ chung: Chị Đàm Thị Thuận có trách nhiệm trả 9.500.000,đ và lãi phát sinh, anh Đàm Văn C có trách nhiệm trả 9.500.000,đ và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa theo hợp đồng mã món vay số 66000002400065367 ngày 22/5/2012 và mã món vay số 6600000706000920 ngày 10/11/2015 đã ký kết với Ngân hàng.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu người có nghĩa vụ chậm thanh toán sẽ phải chịu lãi đối với

số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo quy định của Ngân hàng nhà nước hoặc theo sự thỏa thuận của các bên đương sự (nếu có), nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2017 và theo quy định của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

4. Về án phí: Chị Đàm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000,đ án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, 475.000,đ án phí dân sự có giá ngạch, tổng cộng là 1.075.000,đ, nhưng được trừ vào số tiền 575.000,đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0004768 ngày 12 tháng 5 năm 2023, nay chị Thuận còn phải nộp 500.000,đ án phí dân sự để sung ngân sách nhà nước. Anh Đàm Văn C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 475.000,đ để sung ngân sách nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Cách Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Thanh Điệp